UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3309 /QĐ-SGDĐT	*Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản - Khóa 17 cho Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Thông tin Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục thường xuyên – Chuyên nghiệp, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tại Tờ trình số 283/TTr-NNTH ngày 25/11/2020 về việc đề nghị công nhận kết quả thi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng và thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản – Khóa 17.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Khóa 17 cho Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học gồm 169 học viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu VT, GDTX&CN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Ký bởi Sở Giáo dục và Đào tạo
Tỉnh Điện Biên
Giờ ký: 2020-12-18T09:45:08.0854996+07:00

Nguyễn Văn Đoạt

DANH SÁCH
Học viên được công nhận kết quả thi, cấp chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản – Khóa 17 cho trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo
(Kèm theo Quyết định số 3309 /QĐ-SGDĐT ngày 18 /12/2020 của Sở GDĐT)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành	
1	Lò Thị Hương	Hà	09/10/1987	Điện Biên	9,0	8,0	
2	Nguyễn Thị	Huế	07/01/1983	Lai Châu	8,5	8,0	
3	Đào Anh	Tuân	20/09/1981	Lai Châu	8,5	8,0	
4	Lê Văn	Cương	18/07/1987	Thái Bình	5,0	5,5	
5	Trần Thanh	Hải	19/04/1982	Điện Biên	7,0	6,5	
6	Nguyễn Thị Trung	Anh	03/10/1995	Điện Biên	9,0	8,5	
7	Lê Văn	Bảo	05/02/1993	Nghệ An	8,0	7,5	
8	Cháng Thị	Cáng	06/08/1993	Lai Châu	5,0	6,5	
9	Lò Văn	Chiều	26/10/1986	Lai Châu	9,0	8,0	
10	Hù A	Chờ	03/04/1978	Lai Châu	7,0	5,0	
11	Vũ Mạnh	Cường	15/09/1993	Điện Biên	9,5	6,0	
12	Lò Văn	Dương	26/01/1971	Điện Biên	5,0	7,5	
13	Lò Văn	Hải	07/11/1982	Điện Biên	6,0	5,0	
14	Lò Thị	Hằng	10/09/1989	Lai Châu	6,0	8,0	
15	Lò Thị Thu	Hằng	08/03/1998	Lai Châu	9,0	8,0	
16	Tòng Văn	Hiên	06/01/1987	Điện Biên	6,0	8,0	
17	Lò Thị Thanh	Hiền	05/11/1987	Điện Biên	9,5	7,5	
18	Cà Thị	Hoa	02/061998	Lai Châu	8,5	7,0	
19	Lò Mạnh	Hùng	23/11/1983	Lai Châu	6,0	6,5	
20	Quàng Thị	Hương	02/02/1997	Lai Châu	6,0	6,5	
21	Thiều Thị Thu	Hường	17/09/1985	Điện Biên	5,5	7,0	
22	Mai	Khánh	20/04/1985	Lai Châu	7,5	8,0	
23	Nguyễn Thành	Luân	09/03/1987	Điện Biên	10,0	9,0	
24	Nguyễn Thị	Mỹ	24/07/1998	Lai Châu	9,5	9,0	
25	Lường Thị	Nguyệt	30/07/1987	Điện Biên	9,0	6,5	
26	Giàng A	Nù	16/07/1995	Lai Châu	9,0	7,5	
27	Nguyễn Thị Quỳnh	Phương	17/08/1991	Lai Châu	8,5	6,5	
28	Lò Văn	Phượng	0708/1986	Điện Biên	7,5	5,0	
29	Vi Thị Minh	Phượng	24/08/1982	Lai Châu	6,5	6,0	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành	
30	Lò Văn	Sáng	02/10/1982	Điện Biên	7,5	6,0	
31	Hạng A	Tàng	15/04/1986	Lai Châu	7,5	7,5	
32	Nguyễn Thị	Thắm	05/08/1986	Thanh Hóa	8,5	7,0	
33	Dương Thị	Thắng	26/06/1985	Thanh Hóa	8,5	7,5	
34	Đinh Viết	Thắng	28/02/1982	Lai Châu	7,0	6,5	
35	Lù Văn	Thánh	26/908/1992	Lai Châu	7,5	8,0	
36	Hoàng Công	Thành	16/10/1977	Điện Biên	8,5	9,0	
37	Lò Văn	Thành	12/10/1993	Điện Biên	8,5	8,5	
38	Hoàng Thanh	Thảo	10/10/1989	Lai Châu	6,0	7,0	
39	Nguyễn Thị	Thảo	09/09/1989	Lai Châu	5,0	6,5	
40	Vũ Thị Ngọc	Thương	26/04/1981	Lai Châu	8,0	9,0	
41	Đặng Thị	Thùy	26/11/1981	Điện Biên	6,0	8,0	
42	Lò Thị	Thủy	02/10/1997	Điện Biên	8,5	6,5	
43	Nguyễn Trọng	Toàn	20/12/1986	Lai Châu	8,5	8,0	
44	Trần Thị Thanh	Tú	23/12/1987	Điện Biên	7,5	8,0	
45	Lò Văn	Tún	15/05/1986	Điện Biên	5,5	8,0	
46	Lưu Thị	Tuyền	24/08/1984	Thái Nguyên	8,5	7,0	
47	Khúc Thị Hoài	Vân	14/08/1986	Điện Biên	8,0	7,5	
48	Và Thị	Ví	12/04/1985	Điện Biên	5,0	6,5	
49	Hoàng Thế	Vũ	04/08/1985	Lai Châu	5,5	7,0	
50	Nguyễn Quang	Bắc	26/12/1968	Lai Châu	7,5	7,5	
51	Đỗ Xuân	Bang	28/08/1991	Hà Nội	7,0	7,0	
52	Quàng Văn	Biên	16/03/1982	Điện Biên	7,0	5,0	
53	Trần Xuân	Biên	10/09/1984	Điện Biên	8,0	7,5	
54	Vì Văn	Biến	04/10/1970	Điện Biên	7,0	8,5	
55	Cà Thị	Châm	20/10/1993	Điện Biên	5,5	6,5	
56	Lò Văn	Chính	19/04/1974	Điện Biên	5,5	5,5	
57	Lò Văn	Chính	21/04/1993	Lai Châu	5,5	7,5	
58	Lò Văn	Đại	22/04/1986	Điện Biên	8,0	7,5	
59	Cà Văn	Danh	10/10/1984	Điện Biên	6,5	5,0	
60	Vì Thị	Dinh	15/07/1987	Điện Biên	6,0	5,0	
61	Bùi Thị	Dung	09/08/1991	Điện Biên	7,5	8,0	
62	Đặng Thị	Dung	23/03/1992	Điện Biên	8,0	5,5	
63	Lò Thị	Dương	04/09/1980	Điện Biên	7,0	7,5	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành	
64	Vì Thị	Hặc	17/12/1990	Điện Biên	6,0	6,5	
65	Nguyễn Văn	Hiện	17/12/1994	Điện Biên	9,5	8,5	
66	Lò Thị	Hồng	15/03/1994	Điện Biên	6,5	7,0	
67	Vì Văn	Hùng	22/07/1989	Điện Biên	5,5	7,5	
68	Nguyễn Thị Diễm	Hương	25/11/1992	Điện Biên	7,0	7,0	
69	Nguyễn Phi	Huy	18/03/1991	Sơn La	7,0	6,0	
70	Tòng Thị	Khuyên	02/05/1991	Điện Biên	6,5	6,0	
71	Lường Văn	Kiên	27/05/1980	Điện Biên	5,5	6,5	
72	Nguyễn Thị Thanh	Miền	13/11/1981	Hà Nam	8,5	8,0	
73	Nguyễn Văn	Nam	16/06/1988	Điện Biên	6,5	5,5	
74	Lường Văn	Nghiên	05/10/1982	Điện Biên	8,0	5,0	
75	Lò Thị	Ổn	03/05/1987	Điện Biên	5,0	6,0	
76	Lường Văn	Pản	10/10/1983	Điện Biên	6,5	5,5	
77	Lò Văn	Phong	20/12/1968	Điện Biên	6,5	5,5	
78	Lò Văn	Phước	21/01/1988	Điện Biên	7,5	5,0	
79	Lường Thị	Phượng	07/10/1988	Lai Châu	7,5	5,0	
80	Vì Thị	Phượng	22/07/1989	Lai Châu	9,0	8,0	
81	Lò Thị	Quyên	15/10/1982	Điện Biên	7,5	8,0	
82	Giàng A	Sá	12/03/1992	Lai Châu	6,5	5,0	
83	Mùa A	Sử	06/10/1988	Điện Biên	6,5	6,0	
84	Hạ A	Tếnh	22/10/1992	Lai Châu	6,0	6,0	
85	Giàng A	Thái	10/10/1986	Điện Biên	6,0	6,0	
86	Vì Văn	Thanh	10/03/1982	Điện Biên	6,0	6,0	
87	Quàng Thị	Thảo	14/10/1992	Điện Biên	5,0	6,5	
88	Đèo Văn	Thiêm	10/02/1983	Điện Biên	7,5	6,0	
89	Lường Văn	Thiện	15/04/1980	Điện Biên	5,0	7,0	
90	Lường Văn	Thoán	03/04/1982	Điện Biên	8,0	6,0	
91	Lò Thị	Thương	12/03/1985	Lai Châu	5,0	7,0	
92	Hoàng Thị Tú	Uyên	30/10/1987	Điện Biên	5,5	7,0	
93	Lò Quốc	Việt	03/02/1989	Điện Biên	8,5	7,0	
94	Giàng A	Cáng	05/08/1988	Lai Châu	6,0	5,0	
95	Giàng A	Cấu	27/12/1988	Lai Châu	6,0	6,5	
96	Giàng A	Chơ	29/04/1992	Điện Biên	5,5	5,0	
97	Lò Văn	Chóm	06/08/1967	Điện Biên	6,5	5,5	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành	
98	Hồ A	Cơ	08/12/1986	Điện Biên	8,5	5,5	
99	Điêu Thị	Hào	30/07/1979	Lai Châu	5,5	5,5	
100	Lù Văn	Hợi	12/08/1977	Lai Châu	7,0	6,0	
101	Poòng Thị	Hương	08/06/1969	Lai Châu	5,0	5,0	
102	Poòng Văn	Hữu	19/02/1985	Lai Châu	7,5	8,0	
103	Sùng A	Kỷ	05/09/1983	Điện Biên	8,0	6,5	
104	Tráng A	Kỷ	01/02/1994	Lai Châu	6,0	7,0	
105	Mùa A	Lành	18/12/1994	Lai Châu	6,0	5,5	
106	Mùa A	Lẻ	02/03/1987	Yên Bái	8,0	8,0	
107	Thào A	Lù	07/05/1988	Điện Biên	6,0	6,0	
108	Khoàng Văn	Luyến	12/08/1992	Điện Biên	9,5	8,0	
109	Lường Văn	Luyện	30/10/1984	Lai Châu	6,0	5,0	
110	Thào A	Mào	07/11/1990	Lào Cai	7,0	7,0	
111	Thào A	Náng	15/05/1987	Lai Châu	6,5	6,5	
112	Lù Thị	Nguyệt	10/12/1986	Điện Biên	6,5	6,0	
113	Lường Thị	Pánh	26/01/1989	Điện Biên	5,5	6,5	
114	Chảo A	Páo	06/08/1989	Điện Biên	7,0	8,0	
115	Hồ A	Páo	19/08/1993	Điện Biên	6,0	6,0	
116	Sùng Seo	Páo	06/12/1992	Lào Cai	8,0	7,0	
117	Lèng Văn	Quế	19/05/1986	Điện Biên	7,0	6,0	
118	Lèng Văn	Quyện	02/09/1989	Lai Châu	5,5	6,5	
119	Vàng A	Sá	06/06/1992	Điện Biên	6,5	7,0	
120	Vàng A	Sở	04/02/1986	Điện Biên	7,0	5,0	
121	Hồ A	Thào	05/04/1987	Lai Châu	6,0	6,5	
122	Lò Văn	Thủy	10/02/1985	Điện Biên	5,5	6,0	
123	Nguyễn Thị	Thủy	23/03/1993	Thái Bình	7,5	7,0	
124	Lường Văn	Tịnh	27/01/1983	Lai Châu	7,0	6,5	
125	Hờ A	Tráng	10/03/1990	Lào Cai	8,0	8,0	
126	Lèng Văn	Tự	10/11/1984	Lai Châu	7,5	7,5	
127	Bùi Văn	Tuấn	07/07/1979	Hòa Bình	7,0	8,0	
128	Hờ A	Tùng	14/10/1982	Điện Biên	8,0	6,5	
129	Mùa A	Tùng	05/06/1990	Lai Châu	5,5	6,5	
130	Poòng Văn	Viện	24/07/1977	Lai Châu	7,0	7,0	
131	Ngần Thị	Ân	01/12/1985	Sơn La	6,5	5,5	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành	
132	Nguyễn Thị Lan	Anh	05/08/1984	Phú Thọ	8,5	6,5	
133	Lò Thị	Biên	09/10/1982	Điện Biên	6,0	5,0	
134	Vũ Thanh	Bình	25/04/1972	Điện Biên	7,0	5,5	
135	Tòng Thị	Châu	10/09/1972	Sơn La	6,5	5,0	
136	Nguyễn Thị	Cúc	12/01/1987	Thanh Hóa	8,5	7,0	
137	Lò Văn	Diên	06/07/1980	Sơn La	7,5	5,0	
138	Lò Văn	Dũng	12/12/1982	Điện Biên	8,0	5,0	
139	Lại Thị	Duyên	06/08/1984	Thái Bình	6,5	7,5	
140	Lường Văn	Hải	08/07/1978	Điện Biên	6,5	5,0	
141	Đoàn Thúy	Hằng	21/08/1981	Điện Biên	6,0	5,5	
142	Nguyễn Văn	Hiển	13/07/1979	Điện Biên	5,5	5,0	
143	Lò Văn	Hoa	20/08/1976	Điện Biên	5,5	5,5	
144	Nguyễn Thị	Hoàn	22/09/1979	Điện Biên	5,0	5,5	
145	Lò Văn	Hùng	25/08/1980	Điện Biên	5,5	7,0	
146	Doãn Đình	Khánh	27/07/1990	Sơn La	7,0	7,0	
147	Trần Thị	Khuyên	10/08/1990	Điện Biên	7,0	7,0	
148	Điêu Chính	Lan	02/10/1979	Điện Biên	8,0	6,0	
149	Tòng Văn	Liêm	12/10/1979	Sơn La	6,5	5,5	
150	Vũ Thị	Liên	24/05/1982	Điện Biên	6,5	6,0	
151	Phạm Xuân	Lực	16/06/1982	Hà Nam	7,5	6,0	
152	Lường Văn	Luyến	04/05/1983	Điện Biên	7,0	5,5	
153	Lò Thị	Minh	05/12/1977	Điện Biên	7,5	7,0	
154	Lò Văn	Minh	08/10/1975	Điện Biên	5,5	6,5	
155	Phạm Thị Kim	Nguyệt	05/01/1971	Lai Châu	9,0	9,0	
156	Tòng Thị	Nhưng	20/12/1994	Lai Châu	9,5	8,0	
157	Lò Văn	Phách	18/05/1985	Điện Biên	6,5	7,0	
158	Đỗ Thị	Quy	06/08/1977	Lai Châu	9,0	6,5	
159	Phạm Thị	Sen	05/05/1979	Lai Châu	7,0	8,5	
160	Cao Thị	Sim	18/07/1983	Thái Bình	6,5	6,0	
161	Sùng Thị	Sông	02/03/1993	Điện Biên	6,0	6,0	
162	Lò Thị	Thiên	07/03/1985	Điện Biên	6,5	6,5	
163	Lường Văn	Thơi	10/04/1981	Lai Châu	7,0	6,0	
164	Cà Văn	Tim	20/06/1990	Điện Biên	6,0	7,5	
165	Lò Văn	Toán	12/02/1976	Điện Biên	8,0	7,5	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành	
166	Đỗ Văn	Tuyền	03/05/1990	Lai Châu	9,0	9,0	
167	Cà Thị	Tuyết	07/02/1987	Lai Châu	8,5	6,5	
168	Tòng Văn	Văn	02/12/1980	Điện Biên	8,0	6,5	
169	Phạm Thị	Xuân	19/9/1971	Lai Châu	9,5	8,5	

Danh sách gồm 169 học viên được công nhận./.